

**SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐKKV CAI LẬY**

Số: 91/BVĐKCL-KHTH

V/v cập nhật, bổ sung đăng ký
danh sách người hành nghề lên
Cổng thông tin điện tử Sở Y tế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 14 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 5216/SYT-NVYD ngày 13/12/2023 của Sở Y tế về việc cập nhật đăng tải danh sách hành nghề của các cơ sở khám chữa bệnh.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy kính gửi danh sách cập nhật, bổ sung đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu 01_Phụ lục II Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, trình Sở Y tế cập nhật và đưa thông tin người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện lên Cổng Thông tin điện tử.

(Đính kèm danh sách đăng ký hành nghề theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTH.

Q. GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Đính kèm Công văn số 91/BVĐKCL-KHTH ngày 14/7/2025)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy.**
2. Địa chỉ: Quốc lộ 1, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 00 giờ đến 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
1	Trần Thị Diễm	000285/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Mắt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Khám bệnh, chữa bệnh		Hợp đồng
2	Bùi Thị Hạnh Đào	0003863/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Mắt;Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Phó Trưởng khoa		
3	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	0001695/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Phó Trưởng khoa		
4	Trần Thị Ngọc Thúy	0021685/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Phó Trưởng khoa		
5	Trần Thị Hồng Tâm	0001786/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền;Nội thần kinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Trưởng khoa		
6	Nguyễn Thị Kim	002323/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Khám bệnh, chữa bệnh		
7	Trần Tấn Thanh	000376/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Chẩn đoán hình ảnh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Khám bệnh, chữa bệnh		
8	Ngô Thị Bích Vân	000846/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Hồi sức cấp cứu và Chống độc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Khám bệnh, chữa bệnh		Hợp đồng
9	Trần Nhựt Tân	005053/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Khám bệnh, chữa bệnh		
10	Nguyễn Nhật Tâm	004172/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng-Hàm-Mặt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Khám bệnh, chữa bệnh		
11	Trương Minh Quang	005051/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnhNội khoa;Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Phó trưởng khoa		
12	Lê Văn Đình	001009/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Phó giám đốc		
13	Nguyễn Văn Luận	000094/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Quyền giám đốc		
14	Trương Ngọc Đế	0001668/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Trưởng khoa		
15	Đào Quang Vinh	0001841/TG-CCHN	Nội khoa;Hồi sức cấp cứu	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKI Trưởng khoa		
16	Phạm Văn Thanh	000537/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Chuyên khoa Nhiễm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKII Trưởng khoa		
17	Nguyễn Thị Diễm	000757/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Tai-Mũi-Họng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKII Phó Trưởng khoa		
18	Diệp Minh Nhật	000346/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKII Khám bệnh, chữa bệnh		Hợp đồng
19	Mai Toàn Nghĩa	0001752/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKII Phó trưởng khoa		
20	Trần Văn Huyền	000326/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ CKII Trưởng phòng		
21	Lê Thị Ngọc Tuyết	005951/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
22	Đoàn Công Minh	004297/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp;Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
23	Dương Hữu Lễ	000184/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Tâm thần	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		Hợp đồng
24	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	005402/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
25	Lương Cao Thiên Nhi	006133/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
26	Hồ Ngọc Diệp	005886/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
27	Văn Thị Huỳnh Giang	006300/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
28	Chế Anh Việt Nam	005930/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
29	Võ Minh Luân	000055/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa, Hồi sức cấp cứu	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
30	Nguyễn Anh Duy	004350/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
31	Mai Thị Mỹ Xuyên	006151/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
32	Trương Huỳnh Mai	006129/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
33	Võ Thị Thanh Tuyền	005371/TG-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
34	Nguyễn Lê Thành Lợi	005040/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
35	Đặng Huệ Thanh	000539/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
36	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	006108/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
37	Nguyễn Thị Trúc Ly	001736/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
38	Lê Vi Tuyền	001789/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
39	Nguyễn Phương Toàn	006061/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
40	Lê Bá Mỹ Nhi	005440/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
41	Bùi Ngọc Hân	006217/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
42	Trần Đông Hòa	005894/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
43	Phan Văn Hưng	0002761/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
44	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	005807/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
45	Diệp Quang Hiến	005893/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
46	Nguyễn Thị Kim Phượng	005049/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
47	Nguyễn Thanh Quyền	004135/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp;Nội thần kinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
48	Phan Thành Quốc	005785/CT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
49	Chiêm Thị Ngọc Như	0003763/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Nội tiết	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
50	Huỳnh Văn Hôn	003379/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp;Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
51	Lý Hồng Nga	0003969/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp;Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
52	Nguyễn Thị Thu Vân	0001834/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
53	Trần Thị Thanh Vân	0001835/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa;Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
54	Lê Văn Quang	000363/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		Hợp đồng
55	Nguyễn Hoàng Anh Thư	005866/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
56	Nguyễn Long Nhân	006312/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
57	Nguyễn Hoàng Thông	001811/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
58	Nguyễn Quốc Huy	005615/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
59	Đình Lưu Tiến Đạt	006239/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
60	Dương Thị Thiên Lý	006309/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
61	Nguyễn Việt Hưng	005777/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
62	Đặng Hoàng Nam	006311/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
63	Võ Thị Ngọc Anh	006175/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
64	Ngô Mỹ Hạnh	005392/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
65	Ngô Bích Ngân	004166/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
66	Trần Chí Thành	006251/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
67	Đoàn Như Bình	005801/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
68	Hoàng Thị Liên	001727/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
69	Nguyễn Thị Xuân Trang	005872/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
70	Huỳnh Hữu Vinh	006277/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
71	Bùi Thanh Bình	0004985/BTR-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
72	Nguyễn Thanh Danh	004642/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng-Hàm-Mặt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
73	Nguyễn Thanh Liêm	001725/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
74	Võ Minh Kha	006390/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
75	Hà Thị Yến Thanh	006454/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
76	Dương Thị Ngọc Yến	006477/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
77	Đoàn Minh Tuấn	006473/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
78	Châu Thị Hồng Nhung	006577/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
79	Đoàn Minh Tú	006592/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng-Hàm-Mặt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
80	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	0003993/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ_Phó trưởng khoa		
81	Nguyễn Minh Chiến	005351/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp;Chuyên khoa bệnh truyền Nhiễm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ_Phó Trưởng khoa		
82	Ngô Ngọc Bích	004774/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnhNgoại khoa;Phục hồi chức năng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ_Phó Trưởng khoa		
83	Võ Thị Thùy Tiên	004928/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng-Hàm-Mặt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ_Phó trưởng phòng		
84	Võ Ánh Ngọc	006619/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
85	Nguyễn Trung Nghĩa	006655/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
86	Lê Minh Thái	000093/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
87	Huỳnh Kim Quang Huy	000039/TG-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
88	Trương Bảo Ngọc	000070/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
89	Nguyễn Trung Thảo	000099/TG-GPHN	Y học cổ truyền	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
90	Nguyễn Thị Hồng Loan	000052/TG-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
91	Đỗ Văn Thy	0000109/TG-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
92	Lê Cẩm Tú	000126/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
93	Nguyễn Thị Kim Ngân	000198/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
94	Trần Huỳnh Phúc Thuận	000238/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
95	Lê Phương Thảo	000401/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
96	Nguyễn Thị Diễm Trinh	000626/TG-GPHN	Y khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
97	Phan Thảo Uyên	000647/TG-GPHN	Chuyên khoa Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
98	Nguyễn Tuấn Khanh	000876/TG-CCHN	Y khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
99	Giảng Quang Đạt	000933/TG-GPHN	Chuyên khoa Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
100	Lê Nhựt Quang	000978/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
101	Vân Thị Huỳnh Nhi	001012/TG-GPHN	Chuyên khoa Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
102	Đoàn Thị Hồng Hạnh	001036/TG-GPHN	Chuyên khoa Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		
103	Lưu Thị Thúy Duyên	001035/TG-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		Cập nhật
104	Lê Văn Khải	001068/TG-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		Cập nhật
105	Thị Minh Tâm	001077/TG-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh		Cập nhật
106	Trương Thị Ngọc Nhi	006250/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
107	Trần Kim Thiều	004180/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa, nhân viên		
108	Lê Thị Hồng	001702/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
109	Trần Thị Ánh Tuyết	000130/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
110	Phạm Ngọc Liên	004566/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
111	Đặng Thị Minh Thư	000482/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
112	Phạm Thị Ngọc Loan	000513/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
113	Nguyễn Ngọc Nhi	000499/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
114	Huỳnh Thị Mộng Chi	000277/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
115	Huỳnh Cẩm Quyên	005011/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
116	Đoàn Thị Phương Dung	005888/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
117	Phạm Thị Mỹ Hương	004737/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
118	Trần Thị Ngọc Huyền	001028/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng, nhân viên		
119	Phan Minh Thùy	005166/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
120	Trần Thị Nha	004574/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
121	Đoàn Thị Minh Hiếu	006028/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
122	Trương Ánh Nguyệt	001757/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
123	Văn Thị Kiều Anh	006258/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
124	Phan Diễm Hương	005983/LA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng, nhân viên		
125	Nguyễn Thị Ngọc Hân	000937/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng, nhân viên		
126	Trương Hoàng Thái	006206/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
127	Huỳnh Thị Kim Chi	004509/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
128	Phan Thị Trúc Nhi	005085/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
129	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	005550/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
130	Nguyễn Thị Ngọc Yến	005769/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
131	Cao Nguyễn Thị A Lin	005899/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
132	Nguyễn Thị Cẩm Thu	005025/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
133	Trần Thị Dạ	000010/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng đa khoa, nhân viên		
134	Phan Thị Huỳnh Uyên	004886/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa, nhân viên		
135	Lê Thị Tuyết Nga	0003628/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng điều dưỡng, nhân viên		
136	Hồ Thị Mỹ Trinh	005059/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
137	Lê Thị Mỹ Phụng	005561/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
138	Lê Thị Kim Quyên	005113/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
139	Huỳnh Kim Ngân	004918/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
140	Huỳnh Thị Thắm	006052/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
141	Mai Thanh Mụi	005005/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
142	Châu Ngọc Thanh Hà	006301/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
143	Đình Minh Quang	006343/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
144	Nguyễn Thị Cẩm Thu	006376/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
145	Bạch Lê Mai Chi	006355/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
146	Huỳnh Thị Huỳnh Như	006373/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
147	Dương Hào Trình	006470/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
148	Nguyễn Tiến Thịnh	006456/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
149	Biện Thị Xuân Đào	006485/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
150	Đoàn Thị Thùy Dương	006483/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
151	Nguyễn Ngọc Quý	006510/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
152	Phạm Thị Xuân Giang	006330/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
153	Nguyễn Thị Thu Thuyền	003787/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
154	Phạm Thị Kiều Trinh	000424/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
155	Hồ Thị Thu Quyên	000615/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
156	Nguyễn Thị Ngọc Dung	000962/TG-GPHN	Điều dưỡng phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng phụ sản, nhân viên		
157	Huỳnh Thị Diễm Hương	004896/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Hộ sinh, nhân viên		
158	Nguyễn Trường Lê Trúc Hà	000964/TG-GPHN	Điều dưỡng phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng phụ sản, nhân viên		
159	Nguyễn Huế Châu	006295/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Hộ sinh, nhân viên		
160	Bùi Mai Ái My	006310/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Hộ sinh, nhân viên		
161	Lê Minh Dũng	005307/TG-CCHN	Thực hiện kỹ thuật hình ảnh y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, nhân viên		
162	Phạm Văn Tơ	0001787/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	CKI ĐD_ Trưởng phòng		
163	Lê Văn Qui	0002483/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	CKI Xét nghiệm_ Phó khoa		
164	Phạm Thị Kiều Chinh	0001647/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
165	Ngô Thị Cẩm Vân	0001838/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
166	Lê Thị Hạnh	0001678/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
167	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	000929/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
168	Nguyễn Thị Hoài Duyên	0001662/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
169	Trần Thị Lệ Trinh	0001829/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
170	Trần Thị Hiền	0001693/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
171	Trần Hoàng Yến	0001848/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
172	Phạm Trung Khuyên	001717/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân chẩn đoán hình ảnh, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
173	Dương Thị Kim Châu	004726/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		
174	Võ Văn Lắm	001722/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y - Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, nhân viên		
175	Nguyễn Thị Dung	0002482/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, nhân viên		
176	Lê Thị Triều	001828/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y - Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, nhân viên		
177	Dương Thanh Tài	001784/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y - Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, nhân viên		
178	Nguyễn Thị Bình	001011/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, Hộ sinh trưởng		
179	Nguyễn Thị Chi	001643/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		
180	Nguyễn Thị Hạnh	001682/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		
181	Lê Thị Mỹ Quyền	006448/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		
182	Lê Thị Thanh Dương	001666/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		
183	Lê Nguyễn Ngân Trúc	001832/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, nhân viên		
184	Trương Thái Ngọc Mỹ	001746/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y - Điều dưỡng Gây mê hồi sức	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng Gây mê hồi sức, nhân viên		
185	Trần Thị Trinh	004932/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng Hộ sinh, nhân viên		
186	Trần Thị Thanh Hồng	001703/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng Phụ sản, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
187	Phạm Thị Minh Đoàn	001670/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng phụ sản, nhân viên		
188	Nguyễn Thị Mỹ Linh	001731/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng Phụ sản, nhân viên		
189	Nguyễn Thị Lộc	001511/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng RHM, nhân viên		
190	Huỳnh Thị Hồng Thịnh	002712/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
191	Văn Thị Xuân Liên	001726/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
192	Phạm Thị Thuý Trang	001825/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
193	Nguyễn Văn Thuận	001815/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
194	Lê Trịnh Thuý Hằng	001685/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
195	Hồ Thị Mỹ Nương	0001748/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
196	Hạ Ngọc Yến	001847/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
197	Nguyễn Thuý Kiều	005108/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
198	Nguyễn Thị Hiếu	001694/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
199	Trần Thị Thùy Nhung	001763/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
200	Nguyễn Thị Thuý Kiều	0001712/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
201	Nguyễn Thị Kim Hoàng	0001698/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng- Trưởng khoa		
202	Võ Thanh Hằng	003733/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
203	Trần Thị Thùy Dung	0001658/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
204	Hồ Thị Nhanh	003762/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
205	Phan Thị Chinh	001648/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
206	Nguyễn Thị Út	001833/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
207	Lê Ngọc Hân	001687/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
208	Hứa Thị Kim Chi	004193/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
209	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	001669/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
210	Lê Thị Bé Thơ	0001812/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
211	Nguyễn Thị Lân	001724/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
212	Nguyễn Thị Kim Tuyền	001790/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
213	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	004902/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
214	Nguyễn Thị Kim Hiền	001692/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
215	Nguyễn Hoàng Thái	006139/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
216	Dương Thị Diễm Trang	005475/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
217	Lưu Trung Thư	003244/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
218	Trần Thị Hoàng Kim	001714/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
219	Trần Thị Kim Hương	001708/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
220	Nguyễn Thị Tuyết	001791/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
221	Nguyễn Thị Phương Tâm	001785/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
222	Trương Thị Diễm	001655/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
223	Nguyễn Thị Kiều Trang	001823/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
224	Dương Thị Kim Cương	005579/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
225	Trà Thị Ngọc Hân	001689/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
226	Phạm Công Danh	001651/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
227	Lê Thị Cẩm Loan	001734/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
228	Võ Thị Phương Loan	001845/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
229	Trần Phương Thảo	001799/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
230	Nguyễn Thị Trúc Quyên	001777/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
231	Nguyễn Thị Thuỳên	001821/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
232	Huỳnh Thị Hồng	001701/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
233	Đặng Thị Kim Pha	001769/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
234	Nguyễn Thị Xuân Hiệp	004894/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
235	Nguyễn Thị Thủy Oanh	001768/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
236	Nguyễn Thị Lệ Oanh	001934/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
237	Nguyễn Thị Bé Muội	0001742/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
238	Dương Trần Tuyết Vân	001836/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
239	Trương Thanh Lâm	001723/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
240	Võ Trần Yến Nhi	006316/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
241	Huỳnh Thị Ngự Uyên	006351/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
242	Nguyễn Kim Cương	006480/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
243	Lê Thị Thanh Nhiên	006341/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
244	Phan Thị Phụng	001773/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
245	Nguyễn Thị Nga	0001749/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
246	Nguyễn Thị Kim Cương	001639/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng _Điều dưỡng trưởng		
247	Lê Thị Trúc	001830/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng _Điều dưỡng trưởng		
248	Đinh Thị Xem	0001844/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng _Điều dưỡng trưởng		
249	Đỗ Kim Thế	001805/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng _Điều dưỡng trưởng		
250	Trần Thị Huyền Trang	001826/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng _Điều dưỡng trưởng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
251	Nguyễn Thị Viện	001839/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Điều dưỡng trưởng		
252	Mai Thị Thuý Trang	001822/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Điều dưỡng trưởng		
253	Mai Thị Li Sa	001779/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Điều dưỡng trưởng		
254	Trần Thị Thuý Dương	001665/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Điều dưỡng trưởng		
255	Trần Thị Hằng	001686/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Điều dưỡng trưởng		
256	Đoàn Thanh Thảo	001796/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Điều dưỡng trưởng		
257	Ngô Nguyễn Kim Thoa	001807/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Phó phòng		
258	Nguyễn Văn Thái Bình	001637/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng_Phó phòng		
259	Nguyễn Thị Ngọc Ly	000308/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
260	Nguyễn Thị Ngân	005513/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
261	Nguyễn Thị Minh Thu	0004102/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
262	Nguyễn Trọng Nhân	006503/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, nhân viên		
263	Nguyễn Trọng Nghĩa	006500/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, nhân viên		
264	Trần Thị Thuý Hằng	000410/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
265	Đinh Thị Phương Trang	000413/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
266	Nguyễn Thị Phương Nghĩa	001753/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
267	Nguyễn Thị Trúc Linh	004653/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
268	Nguyễn Thị Phương Thảo	001800/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
269	Trần Ngọc Mai Thi	004179/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
270	Nguyễn Thị Kim Thoa	001810/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
271	Lê Minh Chiến	000534/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
272	Phan Thị Kim Phụng	003045/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
273	Cao Thị Thương	0002701/TNI-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật về xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
274	Tô Nguyễn Nhật Trường	000413/TG-GPHN	Xét nghiệm y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm, nhân viên		
275	Nguyễn Thị Anh Thi	1351/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ cao đẳng, nhân viên		
276	Nguyễn Thị Huỳnh Như	1343/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ cao đẳng, nhân viên		
277	Nguyễn Xuân Nam	1433/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ cao đẳng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
278	Nguyễn Thị Bội Ngọc	1648/TG-CCHND	Doanh nghiệp bảo quản thuốc; Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ CKI, nhân viên		
279	Huỳnh Thị Kim Thơ	533/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ CKI, nhân viên		
280	Nguyễn Văn Hóa	69/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ CKI, nhân viên		
281	Trần Thị Mai Thi	1265/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ CKI Phó trưởng khoa		
282	Trần Thị Lệ Hằng	950/CCHN-DƯỞC	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ CKI Trưởng khoa		
283	Nguyễn Thị Thanh Tâm	2565/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ cao đẳng, nhân viên		
284	Lê Thị Thanh Diễm	2309/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
285	Võ Thị Kim Pha	2315/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
286	Nguyễn Thị Hoa Hạ	2901/TG-CCHND	Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ trung học, nhân viên		
287	Nguyễn Minh Thành	2306/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc; tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ Cao đẳng, nhân viên		
288	Nguyễn Phương Đại	125/CCHN-D-SYT-TV	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ trung học, nhân viên		
289	Trần Thị Sen	2318/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
290	Lê Thị Thủy	2307/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc; tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ Cao đẳng, nhân viên		
291	Lê Thị Kim Phê	2308/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc; tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ Cao đẳng, nhân viên		
292	Lê Thị Trúc Linh	2311/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
293	Nguyễn Thị Lữ	396/TG-CCHND	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ trung học, nhân viên		
294	Nguyễn Thị Thanh Nhân	2305/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc; tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ Cao đẳng, nhân viên		
295	Võ Thị Hồng Xuyên	2423/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc; tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ Cao đẳng, nhân viên		
296	Nguyễn Xuân Ngân	791/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
297	Nguyễn Thị Hương	903/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
298	Trần Thị Kim Tuyền	1287/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
299	Bùi Thị Hương	1708/CCHN-DƯỞC	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
300	Nguyễn Thị Kim Phụng	202/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
301	Đoàn Quốc Hùng	1951/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
302	Trần Việt Tra	1266/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
303	Lê Thị Hoàng Lan	2111/CCHND-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
304	Nguyễn Thanh Long	1703/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
305	Trần Thị Minh Nguyệt	1704/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
306	Nguyễn Thị Triết Nghi	223/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
307	Huỳnh Văn Kết	1190/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ Trưởng phòng		
308	Phạm Thị Như Thủy	321/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ trung học, nhân viên		
309	Đào Nguyễn Bảo Hòa	2106/CCHN-D-SYT-TG	Cơ sở bán buôn thuốc; Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
310	Nguyễn Lý Thu Ngân	2286/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc, Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Dược sĩ, nhân viên		
311	Đặng Thị Ngọc Như	2531/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã		Dược sĩ Cao đẳng, nhân viên		
312	Nguyễn Văn Chon	000366/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
313	Bùi Thị Xuân Hồng	0001700/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
314	Nguyễn Thị Lệ Thủy	000239/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
315	Phan Thị Ngọc Nga	000066/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
316	Nguyễn Thị Thanh Trúc	000121/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
317	Nguyễn Thị Phượng	000329/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
318	Nguyễn Phương Hà	001675/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
319	Hồ Thị Thu Thảo	000098/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
320	Nguyễn Thị Ngọc Hân	001688/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
321	Nguyễn Thanh Bình	0001636/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
322	Trần Hồ Huyền Nhi	005084/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
323	Nguyễn Ngọc Diệp	0001657/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
324	Huỳnh Ngọc Huệ	0001704/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
325	Nguyễn Thị Hồng Phúc	0001772/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
326	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	0001680/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
327	Phạm Thị Thuận	000956/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng, nhân viên		
328	Nguyễn Thị Diễm	000931/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng, nhân viên		
329	Hà Thị Cúc Hoa	000296/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
330	Ngô Thị Mỹ Linh	0001729/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
331	Nguyễn Thị Thuý An	000002/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
332	Phạm Thị Thanh Lan	000047/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
333	Phạm Ngọc Tuyết	0001792/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
334	Nguyễn Trọng Nhân	000386/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
335	Lương Thị Ngọc Hoa	000036/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
336	Võ Thị Huỳnh An	0001634/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng trung học, nhân viên		
337	Võ Thị Lan	001720/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
338	Nguyễn Hồng Gấm	000286/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
339	Nguyễn Thị Mai Chi	000007/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
340	Nguyễn Thị Huệ	000171/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
341	Nguyễn Ngọc Giàu	000578/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng, nhân viên		
342	Đào Thị Gái	0018280/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng viên, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
343	Nguyễn Thị Ngọc Xoàn	049077/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng viên, nhân viên		
344	Nguyễn Thị Mỹ Dung	052821/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng viên, nhân viên		
345	Trần Thị Yến Huỳnh	005545/CT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/ 2015	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng viên, nhân viên		
346	Âu Văn Hùng Anh	042763/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng viên, nhân viên		
347	Trương Thị Phương	006005/LA-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng, nhân viên		
348	Phạm Thị Thanh Loan	0018959/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ- BYT ngày 22/4/2005	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Điều dưỡng, nhân viên		
349	Nguyễn Thị Hồng	000374/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
350	Võ Thị Cẩm Đông	000370/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng Điều dưỡng, nhân viên		
351	Phan Thị Mộng Linh	001099/TG-GPHN	Điều dưỡng Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		Cập nhật
352	Trần Thị Hồng Ngọc	0001756/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Hộ sinh trung học, nhân viên		
353	Ngô Thị Kim Phụng	4068/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân Điều dưỡng ngành Hộ sinh , nhân viên		
354	Lê Thị Cẩm Nhung	001102/TG-GPHN	Điều dưỡng hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh, nhân viên		Cập nhật
355	Nguyễn Thị Thùy	000477/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
356	Kim Thị Hồng Trinh	000467/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
357	Võ Anh Thư	000479/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
358	Trần Hồng Cẩm	001638/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng Phụ sản, nhân viên		
359	Ngô Thị Thùy Trang	000984/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
360	Trần Thị Mỹ Phương	0001776/TG-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Hộ sinh trung học, nhân viên		
361	Trần Thị Khanh	000526/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
362	Trương Minh Thơ	000483/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
363	Phạm Thị Âu	000557/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
364	Dương Thị Ngọc Diễm	000549/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
365	Lê Thị Như Thủy	000476/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
366	Nguyễn Thị Kiệp	000523/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
367	Nguyễn Thị Kim Pha	000610/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
368	Mai Hồng Dưỡng	000540/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
369	Huỳnh Thị Bé Sáu	000490/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
370	Nguyễn Thị Cẩm Dung	000543/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
371	Phạm Thị Châu	001640/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
372	Nguyễn Thị Thành Nhuận	000608/TG-GPHN	Hộ sinh	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng hộ sinh, nhân viên		
373	Nguyễn Thị Niêm	000217/TG-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
374	Nguyễn Thủy Trúc	000352/TG-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
375	Huỳnh Trí Tài	000336/TG-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
376	Tô Nguyễn Diễm Huỳnh	000379/TG-GPHN	Hình ảnh y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
377	Lâm Văn Lượng	001401/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng, nhân viên		
378	Trần Lý Thúy Vy	000630/TG-GPHN	Phục hồi chức năng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, nhân viên		
379	Đặng Hoà Hiệp	004462/TG-CCHN	Chụp x quang cơ bản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh, nhân viên		
380	Huỳnh Thanh Vũ	0001843/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Thực hiện các kỹ thuật chụp x quang	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh, nhân viên		
381	Huỳnh Tấn Kha	0001715/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng - Chụp x quang cơ bản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh, nhân viên		
382	Trần Minh Trí	0001827/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh (x quang)	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh, nhân viên		
383	Nguyễn Thị Hồng Thuyền	000241/TG-GPHN	Xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
384	Huỳnh Thị Như	000215/TG-GPHN	Xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
385	Đình Thanh Nhân	000209/TG-GPHN	Xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật Y, nhân viên		
386	Vĩ Quốc Việt	0001840/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm của kỹ thuật viên	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Kỹ thuật viên xét nghiệm, nhân viên		
387	Nguyễn Thị Kim Thoa	000955/TG-GPHN	Xét nghiệm Y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, nhân viên		
388	Đoàn Thị Tuyết	000562/TG-GPHN	Kỹ thuật xét nghiệm	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân xét nghiệm y học		
389	Lê Thị Minh Hân	000497/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Phụ sản	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	ThsBs Khám bệnh, chữa bệnh		
390	Phan Thị Kim Tuyết	000398/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	ThsBs Phó giám đốc		
391	Nguyễn Thanh Hải	000434/TG-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sĩ Y học dân tộc, nhân viên		
392	Nguyễn Văn Đù	0001672/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
393	Trần Thanh Huyền	004237/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
394	Nguyễn Thị Thương	001563/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
395	Nguyễn Thị Kim Ngân	004660/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
396	Nguyễn Lê Ngọc Ngân	005337/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
397	Phạm Thị Thu Thảo	000706/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng điều dưỡng, nhân viên		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (Nếu có)	Ghi chú
398	Nguyễn Thị Thanh Hoa	005356/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
399	Huỳnh Vĩnh An	004771/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ , nhân viên		
400	Nguyễn Thị Trúc Lan	0001721/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ đa khoa, nhân viên		
401	Võ Thanh Thủy	0001820/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ, nhân viên		
402	Lê Thị Tim	005342/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Y sỹ, nhân viên		
403	Lê Trần Công Sơn	000855/TG-GPHN	Xét nghiệm Y học	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, nhân viên		
404	Trần Tiến Phát	000859/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng điều dưỡng, nhân viên		Hợp đồng
405	Trần Hoàng Huy	000915/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng điều dưỡng, nhân viên		
406	Nguyễn Hải My	000866/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6.	Cao đẳng điều dưỡng, nhân viên		Hợp đồng
	Tổng cộng: 406 người						